

Durable protection in a comfortable, versatile glove

- **Genuine versatility:** Designed for versatility, these nitrile gloves are ideal for a wide variety of industries in mid-duty applications
- **Secure grip:** Textured throughout the palm to ensure good grip in wet, dry and oily environments
- **Specialized protection:** The MICROFLEX[™] 93-143 gloves have been tested for use with chemotherapy drugs*
- **Silicone-free:** These gloves are also silicone-free, allowing for better product protection



*see product packaging for details

Các ngành công nghiệp

- Ngành công nghiệp ô tô
- Khoa học sự sống
- Chế biến thực phẩm

Khuyến nghị dành cho

- Vận chuyển chất lỏng và chất rắn
- Lấy và xử lý mẫu
- Thao tác lắp ráp đơn giản
- Thao tác với súng phun sơn/súng bắn keo và dụng cụ phun
- Xử lý dụng cụ
- Phân tích trong phòng thí nghiệm
- Xử lý và chế biến thực phẩm
- Lắp ráp và kiểm tra các bộ phận
- Xử lý hóa chất
- Làm sạch nhà máy và máy móc
- Vật liệu pha, trộn
- Sửa chữa và bảo dưỡng vận chuyển
- Bảo trì

TECHNICAL DATA SHEET

	Product Information
Vật liệu	Nitrile
Bề mặt ngoài găng tay	Nhám hoàn toàn
Tiêu chuẩn kiểm nghiệm	ISO 13485, ISO 9001
Chứng nhận sản phẩm	Medical Device Regulation (EU) 2017/745 Class I, Personal Protective Equipment Regulation (EU) 2016/425 Category III risks, ASTM D6319, EU Food Contact Approved, EC 2002/72, EC 2023/2006, EN ISO 21420:2020, EN ISO 374-1:2016 Type B KPT, EN ISO 374-5:2016 Virus, FDA21 CFR 177-2600-US Food Contact Approved, ISO 13485, ISO 18889:2019, ISO 9001
Tổng quan về bao bì	100 gloves per dispenser 10 dispensers per case 1000 gloves per case
Hướng dẫn bảo quản	Tránh ánh nắng trực tiếp; Bảo quản trong điều kiện khô ráo. Tránh xa các nguồn ozone hoặc nguồn gây cháy.
Nước xuất xứ	Malaysia
Phân khúc sản phẩm	Đa năng
Chống tĩnh điện	Đúng
Không silicone	Đúng

TÍNH CHẤT VẬT LÝ

	Giá trị điển hình		Phương pháp thử nghiệm
Chiều dài (mm/inches)	240 / 9.45		ASTM D3767,EN 420
Không thùng (Kiểm tra cấp độ I)	1.5 AQL		ASTM D5151,EN 374-2
Độ dày lòng bàn tay (mm/mils)	0.11 / 4.3		ASTM D3767,EN 420
Độ dày ngón tay (mm/mils)	0.12 / 4.7		ASTM D3767,EN 420
	TRƯỚC KHI LÃO HÓA	SAU KHI LÃO HÓA	
Lực kéo đứt (%)	500	400	ASTM D412
Lực kéo đứt (N)	6	6	EN 455-2

THÔNG TIN ĐẶT HÀNG

Kích thước	XS (5.5 - 6)	S (6.5 - 7)	M (7.5 - 8)	L (8.5 - 9)	XL (9.5 - 10)
Mã sản phẩm	93143060	93143070	93143080	93143090	931430100

Tiêu chuẩn Hiệu suất và Tuân thủ Quy định



Để biết thêm thông tin, vui lòng truy cập trang web www.ansell.com của chúng tôi, hoặc gọi cho chúng tôi theo số

Khu vực Châu Âu, Trung Đông & Châu Phi

Ansell Healthcare Europe NV
Điện thoại: +32 (0) 2 528 74 00
Fax: +32 (0) 2 528 74 01

Khu vực Châu Á Thái Bình Dương

Trung tâm giao dịch toàn cầu Ansell (Malaysia) Sdn Bhd
Điện thoại: +603 8310 6688
Fax: +603 8310 6699

Khu vực Bắc Mỹ

Ansell Healthcare Products LLC
Điện thoại: +1 800 800 0444
Fax: +1 800 800 0445

Khu vực Mỹ Latinh & Caribe

Ansell Commercial Mexico S.A. de C.V.
Điện thoại: +52 442 248 1544 / 248 3133

Australia

Ansell Limited
Điện thoại: +61 1800 337 041
Fax: +61 1800 803 578

Nga

Ansell PYC
Ten. +7 495 258 13 16

Ansell, ® và ™ là các nhãn hiệu thuộc sở hữu của Ansell Limited hoặc một trong các công ty liên kết của công ty này. Bằng sáng chế Hoa Kỳ và Bằng sáng chế Hoa Kỳ và không thuộc Hoa Kỳ đang chờ xử lý: www.ansell.com/patentmarking © 2025 Ansell Limited. Đã đăng ký Bản quyền.

Tài liệu này cũng như bất kỳ tuyên bố nào khác được đưa ra ở đây bởi hoặc thay mặt cho Ansell đều không được hiểu là sẽ bảo đảm khả năng bán được hoặc rằng bất kỳ sản phẩm nào của Ansell đều phù hợp cho một mục đích cụ thể nào đó. Ansell không chịu trách nhiệm về sự phù hợp hoặc đúng đắn của sự lựa chọn gắng tay của người dùng cuối cho một ứng dụng cụ thể.

